

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Luật Thanh tra, Luật Công an nhân dân, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy Khóa XI và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Khóa XI;
- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Điều 2. Ban Thường vụ thành ủy, huyện ủy căn cứ Quy chế này ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra thành ủy, huyện ủy với thanh tra, công an, viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân huyện, thành phố.

Điều 3. Các cơ quan có tên tại Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Quyết định số 596-QĐ/TU, ngày 21/7/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (báo cáo),
- Vụ Địa bàn 7 - UBKT Trung ương,
- Các cơ quan tại Điều 1, Điều 2,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU, TH1.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Trần Đức Quận



QUY CHẾ

phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1236-QĐ/TU ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định sự phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh (*gọi tắt là các cơ quan bảo vệ pháp luật*) trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nắm chắc tình hình đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước và các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

- Việc phối hợp công tác phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, đảm bảo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; pháp luật Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Việc phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; nắm tình hình và xử lý đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước.
- Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở hợp tác, tạo điều kiện thuận lợi cho nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. Khi có yêu cầu phối hợp hoặc tham gia ý kiến, cả cơ quan đề nghị và cơ quan được đề nghị có văn bản yêu cầu và trả lời chính thức.
- Các văn bản, tài liệu trao đổi về nội dung phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh và các cơ quan bảo vệ pháp luật của tỉnh phải được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương II NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 3. Nội dung phối hợp

- Thông báo, trao đổi thông tin về công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; phát hiện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để phối hợp kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời.

2. Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết đơn thư tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; đôn đốc thực hiện các kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bị tố cáo, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, bị xử lý kỷ luật và khiếu nại kỷ luật đảng.

3. Phối hợp xem xét, đánh giá tình hình, nguyên nhân việc cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý vi phạm pháp luật để đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy biện pháp ngăn ngừa và giáo dục.

4. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ chủ chốt thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý của Thanh tra tỉnh và các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

1.1. Khi có yêu cầu, cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu có liên quan đến cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà Thanh tra tỉnh đang thanh tra hay các vụ án, vụ việc mà Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh đang thụ lý giải quyết, nhưng phải đảm bảo quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

1.2. Khi nhận được thông báo về những nội dung vi phạm pháp luật của bị can, bị cáo và đề nghị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, đình chỉ sinh hoạt đảng đối với bị can, bị cáo là đảng viên do các cơ quan bảo vệ pháp luật gửi tới, phải kịp thời quyết định hoặc đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng theo thẩm quyền để các cơ quan bảo vệ pháp luật tiến hành xử lý theo quy định pháp luật.

1.3. Chủ động chủ trì các cuộc họp phối hợp giải quyết các công việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có liên quan đến Thanh tra tỉnh và các cơ quan bảo vệ pháp luật, nhất là các vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều địa phương, nhiều ngành.

1.4. Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên, nếu phát hiện đảng viên có dấu hiệu vi phạm pháp luật thì chuyển cho các cơ quan bảo vệ pháp luật có thẩm quyền để thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật.

2. Thanh tra tỉnh

2.1. Phối hợp cùng Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tiến hành giải quyết, trả lời đơn thư tố cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2.2. Trong quá trình thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nếu phát hiện tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm thì chủ động trích phần kết luận, báo cáo, cung cấp các tài liệu có liên quan gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để nghiên cứu, kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm theo quy định của Đảng.

2.3. Cung cấp thông tin, tài liệu khi có yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

2.4. Có trách nhiệm cung cấp thông tin và làm rõ những yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có đơn thư tố cáo, dư luận đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang sinh hoạt tại Chi bộ Thanh tra tỉnh.

3. Công an tỉnh

3.1. Thường xuyên thông báo, trao đổi và cung cấp những thông tin, chứng cứ về dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà cơ quan Công an thu thập được trong quá trình điều tra, kết luận điều tra và công tác khác để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nghiên cứu, kiểm tra, xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm theo quy định của Đảng.

3.2. Chỉ đạo Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh thông báo kịp thời bằng văn bản khi khởi tố, bắt tạm giam (*kể cả gia hạn nếu có*), thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra, kết thúc điều tra, trả tự do bị can là đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định hoặc đề nghị cấp ủy quyết định việc đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng hoặc cho đảng viên trở lại sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng, xem xét, xử lý kỷ luật đảng.

3.3. Nhận hồ sơ và xem xét, thụ lý giải quyết những trường hợp đảng viên vi phạm đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự khi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chuyển qua; thường xuyên trao đổi những thông tin trong quá trình giải quyết để hai cơ quan biết và cùng phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

3.4. Có trách nhiệm cung cấp thông tin và làm rõ những yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có đơn thư tố cáo, dư luận đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang sinh hoạt tại Đảng bộ Công an tỉnh.

4. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

4.1. Thường xuyên thông báo, trao đổi và cung cấp những thông tin, chứng cứ về dấu hiệu vi phạm của đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý mà Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh thu thập được để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nghiên cứu, kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng.

4.2. Phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh hoặc trực tiếp thông báo kịp thời bằng văn bản khi khởi tố, bắt tạm giam (*kể cả gia hạn nếu có*), thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra, kết thúc điều tra, truy tố, trả tự do bị can, bị cáo là đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định hoặc đề nghị cấp ủy quyết định việc đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng hoặc cho đảng viên trở lại sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng, xem xét, xử lý kỷ luật đảng.

4.3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì thông báo nội dung vi phạm

và hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để nghiên cứu, xem xét, xử lý hoặc đề nghị xử lý vi phạm theo quy định của Đảng.

4.4. Có trách nhiệm cung cấp thông tin và làm rõ những yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có đơn thư tố cáo, dư luận đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang sinh hoạt tại Đảng bộ Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

5. Toà án nhân dân tỉnh

5.1. Kịp thời thông báo bằng văn bản khi khởi tố, áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp tạm giam, tạm đình chỉ, đình chỉ vụ án; trả tự do và các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật liên quan đến đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định hoặc đề nghị cấp ủy quyết định việc đình chỉ sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng hoặc cho đảng viên trở lại sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt đảng, xem xét, xử lý kỷ luật đảng.

5.2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Tòa án, nếu phát hiện đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có vi phạm thì thông báo bằng văn bản nội dung vi phạm và hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để nghiên cứu, xem xét, xử lý theo quy định của Đảng.

5.3. Có trách nhiệm cung cấp thông tin, làm rõ những yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi có đơn thư, dư luận liên quan đến đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang sinh hoạt tại Đảng bộ Tòa án nhân dân tỉnh.

Điều 5. Phương pháp phối hợp

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh và các cơ quan bảo vệ pháp luật của tỉnh thường xuyên trao đổi, phối hợp thực hiện kịp thời các nội dung có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng hoặc liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

2. Những vấn đề quan trọng cần phải hợp để trao đổi, thống nhất, cơ quan nào nêu vấn đề thì cơ quan đó chủ trì tổ chức họp với đại diện lãnh đạo các cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định. Nếu các cơ quan có ý kiến khác nhau thì báo cáo đầy đủ các ý kiến đó để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định hoặc cho ý kiến chỉ đạo.

3. Khi có yêu cầu phối hợp thực hiện các nội dung đã được thống nhất trong Quy chế này, chậm nhất 10 ngày kể từ khi bên yêu cầu đề nghị, bên được yêu cầu phải cung cấp đầy đủ các nội dung theo yêu cầu để phối hợp thực hiện. Nếu có lý do chưa thực hiện được, cần thông báo bằng văn bản cho bên yêu cầu biết để thống nhất thay đổi thời gian phù hợp, nhưng không quá 60 ngày.

4. Khi có yêu cầu cử cán bộ phối hợp, cơ quan có yêu cầu chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị cử người tham gia.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao, nếu có vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng cần có sự phối hợp giữa các cơ quan thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh hoặc các cơ quan bảo vệ pháp luật của tỉnh chủ động phối hợp thực hiện hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết.

Điều 7. Định kỳ mỗi năm một lần hoặc đột xuất, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức họp với lãnh đạo Thanh tra tỉnh và các cơ quan bảo vệ pháp luật để rút kinh nghiệm về công tác phối hợp, thông báo tình hình đảng viên vi phạm pháp luật, việc xử lý đảng viên vi phạm, đề xuất biện pháp ngăn chặn, giáo dục để đảng viên chấp hành và thực hiện đúng các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, đồng thời báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 8. Thường trực Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, lãnh đạo Thanh tra tỉnh và các cơ quan bảo vệ pháp luật có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt Quy chế này.
